

KHAI YẾU VỀ

KINH VÔ LƯỢNG THỌ

Pháp Sư Tịnh Không Giảng Thuật

Cư Sĩ Lưu Thừa Phù Ghi Bằng Hán Văn Bạch Thoại

Thiền Đại Chuyển Sang Việt Ngữ

I-Giáo Khởi Nhân Duyên.

Bàn đến điểm khai yếu của Kinh Vô Lượng Thọ, cụ cư sĩ Huỳnh Niệm hoàn toàn dựa vào bộ Hoa Nghiêm Số Sao của Đại Sư Thanh Lương mà làm chỗ y cứ để triển khai về Thập Môn Huyền Nghĩa. Điều thứ nhất là Giáo Khởi Nhân Duyên. Tại sao Đức Phật ra đời ? và tại sao đức Phật vì chúng ta mà giảng Kinh thuyết pháp 49 năm ? Động cơ và mục đích của Ngài như thế nào ? Những vấn đề này, nếu xét về nguyên nhân, thì có rất nhiều. Nhưng cái chủ yếu duy nhất là : Chỉ vì “Nhứt Đại Sự Nhân Duyên” mà thôi. Người thế gian thông minh biết thế gian rất là đau khổ, đời sống không mấy gì tốt đẹp. Xưa nay đều như thế. Biết rõ như vậy, nhưng người ta không có biện pháp nào để cải thiện cho đời sống mình được hoàn hảo. Người thông minh bậc nhất đối với vấn đề này đã phát hiện, nhưng thủy chung, họ cũng vẫn chưa có biện pháp để giải quyết toàn diện. Trên nói nhứt đại sự nhân duyên, chữ “Nhứt” chính là “Nhứt Tâm”, cũng chính là chữ “Nhứt” của thuật ngữ “Nhứt Tâm Bất Loạn” vậy. Thế nhưng, vấn đề được đặt ra

ở đây là, khi niệm đầu dấy khởi, vọng tưởng theo đó dấy động quá nhiều, thì làm sao chúng ta hàng phục nó ?

Trong Kinh Kim Cang, Trưởng Lão Tu Bồ Đề hỏi Phật : “ Người phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, làm sao an trụ chơn tâm ? và làm sao hàng phục vọng tâm ? Bộ Kinh Kim Cang đã có hàng trăm nhà giải thích tường tận. Nhưng nếu ta không có biện pháp để giải quyết cho mình, thì Kinh Kim Cang tất nhiên là không phải khế cơ với ta rồi. Nếu dùng biện pháp của chúng ta, như hỏi :” Làm sao an trụ ? thì ta chỉ trả lời một câu là :” A Di Đà Phật”, chính đó là đã giải quyết rồi vậy. Lại hỏi :” Làm sao hàng phục vọng tâm ? Cũng chỉ một câu :”A Di Đà Phật “ là đủ. Riêng ngoài cái Đại Sự này, thì chính đó là cái Đại Sự của sanh tử luân hồi. Thật ra, người tu hành muốn đạt được nhứt tâm, thật không phải dễ dàng. Nhà Phật nói thọ có 5 thứ :1/ Khổ thọ 2/ Lạc thọ 3/ Ưu thọ 4/ Hỷ thọ và 5/ Xả thọ. Thiền định thế gian, chỗ gọi là Tứ thiền Bát định, không phải là Nhứt

tâm, chỉ là dẹp dừng (phục trụ) vọng tâm mà thôi, đó thuộc về xả thọ, in tuồng như là định, nhưng kỳ thật chưa phải là thật định. Cái đặc Định đó, còn có tánh chất thời gian. Sự thọ mạng của cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng có tám vạn đại kiếp, nhưng khi mãn hạn định, tự nhiên phải tiêu mất. Vọng niệm vẫn y nhiên khởi lại, vì cái định đó chưa đạt đến chỗ rốt ráo. Cái Định theo Kinh điển Đại Thừa nói, thì đó mới là cái Định chân thật. Kinh Lăng Nghiêm gọi đó là Tánh Định, tức” Lăng Nghiêm Đại Định”. Người thế gian thật hành không đến được cái Định này, cũng không có năng lực nhập cảnh giới này, vì thế Đức Phật mới xuất hiện ở thế gian, dạy bảo cho chúng ta Pháp Môn Niệm Phật. Nhưng người thế gian lại cho pháp môn niệm Phật quá dễ dàng mà không chịu tin theo. Hiện tại xã hội chúng ta đang sống, đại đa số người ta thích nghe những lời khuyên giả dối lừa đảo, ít ai chịu nghe những lời khuyên chơn thật. Nói thật người ta không tin, trái lại, nói giả dối, thì lại được mọi người tin theo. Người tin chánh pháp thì

rất ít, đó là một hiện tượng thật đáng đau buồn. Bộ Kinh này là trọng tâm giáo hóa chúng sanh mà đức Phật đã tuyên thuyết suốt 49 năm. Chúng sanh trong mười phương thế giới, tội nghiệp rất sâu nặng, nếu tha thiết tín niệm, tha thiết thật hành, nhẫn đến mười niệm tức có thể vãng sanh. Chính đây là ân huệ, lợi ích đối với chúng sanh mà không thể so sánh. Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, Thiện Đạo Đại Sư có nói: Phật nói Pháp Môn Niệm Phật này, đối tượng chủ yếu là chuyên độ phàm phu và Bồ tát. Pháp môn này, không có giai cấp, không có thứ lớp. Hàng Tiểu Thừa có tứ quả Thanh Văn. Đại Thừa thì có 51 giai vị Bồ tát. Pháp môn niệm Phật không có giai vị (cấp bậc), một đời vãng sanh về Tây phương đến rốt ráo thành Phật. Như thật tín niệm, thành công không cần trải qua tam thừa, vì giai đoạn Tam Thừa còn phải trải qua tu học, cũng không cần phải trải qua 3 a tăng kỳ kiếp. Nếu chúng ta chơn chánh thật hành tinh thành đắc lực, thì trong 7 ngày quyết định được thành công. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có chép: Pháp sư Oánh Kha đời nhà Tống, ông chí thành niệm danh hiệu Phật A Di Đà chỉ nội trong 3 ngày 3 đêm, ông ta thấy Đức Phật A Di Đà hiện ra trước mắt ông và nói: “Thọ mạng của con chỉ sống được 10 năm nữa thôi.” Pháp sư Oánh Kha liền nói: “Con nghiệp chướng sâu nặng, trải qua thời gian 10 năm lâu xa quá, sợ e con bị hoặc nghiệp che mờ, rồi tạo nghiệp mà phải bị đọa lạc nữa, như vậy sống thêm 10 năm thật chẳng ích gì.” Phật nói: “Tốt lắm! vậy 3 ngày sau ta sẽ tiếp dẫn ông. Sau đó, Ông liền bảo cho mọi người đều biết việc này, nhưng chẳng có ai tin, vì ông là một vị tỳ

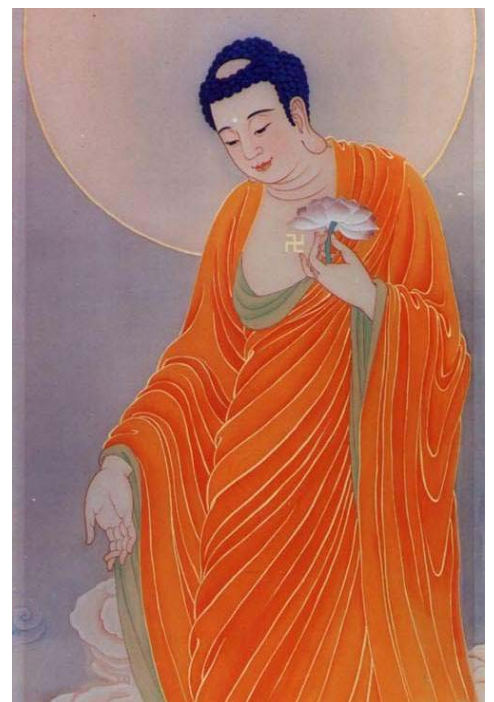
kheo phá giới. Nhưng sau đó, người ta xem thái độ và lời nói của ông, thật không giống người giả dối lừa đảo. Đến thời khóa buổi sáng của ngày thứ 3, ông đối trước mọi người mà nói: Hôm nay không cần khóa tụng thường lệ, xin mọi người hãy niệm Phật giúp tiễn đưa tôi. Mọi người niệm Phật chưa tàn một cây nhang, ông liền nói lớn: “Tây Phương Tam Thánh đến rước tôi.” Nói xong, ông liền tắt thở và được vãng sanh. Ông tin nhân quả báo ứng, ông là một vị tỳ kheo phá giới, tâm ông lúc nào cũng nghĩ rằng, nếu không được vãng sanh như định phải đọa địa ngục, vì thế, đối với cõi đời này, ông không có một niệm mảy may lưu luyến.

Ông Huỳnh Niệm căn cứ vào những điều mà các bậc cổ đức đã nói, đem bộ Kinh Vô Lượng Thọ này quy nạp ở nơi mấy điểm:

1= Xứng tánh cực đằm, Như Lai chánh thuyết. Câu này đối với bốn Kinh mà nói, rất là phù hợp với ý kinh. Đối với 2 bộ Kinh lớn: như Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đều là Nhứt Thừa Viên Giác, gọi là vua trong các kinh. Nước ta, mỗi tông phái Phật giáo, đều tôn trọng lấy đó làm căn bản để hiển bày tính chất trọng yếu của nó. Trong Kinh Di Đà Yêu Giải, Ngẫu Ích Đại Sư có nói: “Vượt ngoài đối đãi, thật không thể nghĩ bàn, Hoa Nghiêm áo tạng, Pháp Hoa bí tủy, tất cả tâm yếu của chư Phật và muôn hạnh của Bồ tát, đều không ngoài 2 bộ Kinh lớn này.” Vì thế, trọng tâm của Phật Pháp chính là bốn Kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cũng đều xuất phát từ Kinh này mà ra, tất cả chư Phật cũng là do Kinh này mà được thành Phật. Vào thời đại nhà Đường, ở Nhật Bản có một vị Đại Đức là Pháp sư Đạo Ấn nói rằng: “Chúng sanh ở đời ác năm trước, tạo

rất nhiều nghiệp ác, tai nạn đầy đây; đặc biệt chỉ có một Pháp Môn Niệm Phật này, mới đến chỗ viên đốn cùng cực, lại thêm đơn giản, thẳng tắt dễ dàng, dù chư Phật có ra đời tuyên thuyết chánh pháp cũng không ngoài Kinh này.” Hiện nay, chúng ta đang sống trong một thế giới trước ác đến cực điểm, tâm địa nhiễm ô của con người rất sâu nặng, thật đáng kinh sợ! Dù sống trong đời trước ác, nhưng chúng ta còn được chút phước thừa là gặp được Kinh điển Vô Lượng Thọ này, thật có khác nào như kẻ bần cùng gặp được của báu. Rất hân hạnh điểm phúc lắm thay!

Có người lại nghĩ rằng, hiện tại tôi chuyên tu tịnh độ, tôi chỉ cúng dường một tôn tượng Đức Phật A Di Đà thôi, còn những tượng Phật và Bồ tát đã cúng dường từ trước, thì nay không cúng nữa, vì các Ngài đó xa lạ đối với tôi. Họ nghĩ rằng, chỉ có Đức Phật A Di Đà mới gần gũi gia hộ họ, còn những vị Phật và Bồ tát khác thì không gia hộ. Tâm niệm này thật rất sai lầm. Quan niệm đó là tự mình hạ thấp Phật và Bồ tát xuống quá thấp. Xem Phật này linh hơn Phật kia. Như thế thì vô tình ta đã biến chư



Phật, Bồ tát trở thành những vị thần linh. Tuyệt đối người Phật tử không nên có quan niệm này, vì đây không phải là chánh tín. Người Phật tử cần phải hiểu ý nghĩa cúng dường cho thật rõ. Nên biết cúng dường không phải thỉnh các Ngài đến hưởng thọ. Khi ta mang hoa quả đến dâng lên cúng Phật, thì ta phải liên tưởng đến Nhân Quả. Khi ta cúng nước, đó là biểu thị cho tâm thanh tịnh bình đẳng. Khi ta cúng đèn, đó là để biểu thị cho trí tuệ quang minh, tâm của chúng ta cần phải quang minh chánh đại. Dùng dầu đèn để cúng dường Phật là để tiêu biểu cho sự thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ ở nơi chính mình và cũng để soi sáng cho những người khác. Cúng dường là để tự cảnh giác thức nhắc mình, chớ Phật và Bồ tát không có thọ dụng. Chư Phật, Bồ tát ở thế gian là những vị luôn luôn quên mình vì người. Hiểu rõ như thế, thì sự cúng dường của chúng ta mới thật sự có ý nghĩa và mới thật sự trang nghiêm cho chính mình. Nếu cho rằng, Phật và Bồ tát tham đồ cúng dường của chúng ta, thì đây là một lỗi lầm rất lớn. Người tu học Phật, trước cần phải phản tỉnh giác ngộ, sau khi giác ngộ rồi, chúng ta mới khởi tu, có như thế, thì mới tránh được sự sai lầm. Tu có nghĩa là chúng ta tự mỗi người phải thường xuyên quán chiếu lại những việc làm, những ý nghĩ, những hiểu biết sai lầm, để chúng ta sửa đổi lại mỗi ngày mỗi thêm tiến bộ. Một ngày tu hành là thành người tốt một ngày, 3 năm tu hành, thì trở thành là một bậc hiền nhân. Người nào thật sự chơn chánh tu hành, thì tất cả quỷ thần đều phải kính sợ.

Không luận chúng ta tu học pháp môn nào, dù cho siêu việt hay đơn giản dễ dàng, cũng đều là những pháp môn tốt cả. Ông Huỳnh Niệm đem Pháp Môn Niệm Phật này ra để đối chiếu so sánh với đường cơ. Mỗi người có thể đối chiếu qua căn cơ trình độ nhận hiểu của mình đối

với các pháp môn khác, để rồi từ đó chúng ta quyết định chọn lựa cho mình một pháp môn thích hợp theo căn cơ sở thích của mình. Phật ra đời vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả đều mau thành Phật. Dù chúng ta tu các pháp môn khác cũng không ngoài mục đích nhắm đến để đạt được mục tiêu tối hậu này. Nhưng đối với các pháp môn khác, thì đòi hỏi thời gian phải lâu dài, mà thời gian càng lâu dài, thì dễ gây ra tình trạng đờ đẫn lảm nhảm, nhiều chướng ngại khó thoát ra. Như trên đã nói : Pháp Môn Niệm Phật là Pháp Môn giản dị, thẳng tắt, dễ hành trì, hợp mọi căn cơ, dễ tu dễ chứng, chính do Đức Phật Thích Ca giới thiệu tuyên bày. Đức Bổn Sư của chúng ta là vị chủ giảng tuyên thuyết chánh pháp để khai ngộ độ tất cả chúng sanh đến nơi thành Phật. Điều này, cũng giống như trong trường học có vị chủ khoa, có vị phụ khoa, tức phụ biên soạn những tài liệu giảng dạy. Đức Phật là chủ khoa, đứng trên tinh thần bình đẳng, chuyên giáo hóa hết thảy chúng sanh đến viên thành Phật quả, tức hoàn thành tốt nghiệp. Ngài Đạo Ấn lại nói :” Trải qua trăm vạn A tăng kỳ kiếp nhân duyên, dùng giáo điển Hoa Nghiêm làm khởi điểm, một Đại Sự Nhân Duyên , thì lại dùng Pháp Hoa để giáo hóa”. Lời nói này, nếu không phải là người tu hành chơn chánh am tường giáo điển, thì không thể nào thốt ra được câu nói sâu sắc như thế này. Thông thường , kinh điển của Phật giáo có chia ra làm 3 phần : Phần tựa, phần chánh tông và phần lưu thông. Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa ở trong Nhứt Đại Thời Giáo thuộc về phần tựa. Kinh Vô Lượng Thọ mới đích thực là phần chánh tông. Lý Lão Sư là thầy tôi, ngài đã hết lời khuyên tôi nên học pháp môn Tịnh Độ. Tôi, tuy không phản đối, nhưng không cam tâm tình nguyện học. Từ năm Dân Quốc thứ 60

(1971) ở Đài Bắc, tôi bắt đầu khai giảng bộ kinh Hoa Nghiêm trải qua thời gian lâu xa đến 17 năm, Khi giảng đến phân nửa bộ kinh, tôi có khởi một nghi vấn : Nghĩ rằng, không biết ở trong Hội Hoa Nghiêm hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đã học pháp môn gì ? Và Ngài Thiện Tài Bồ Tát tu pháp môn gì ? Sau khi đọc Kinh Hoa Nghiêm nghiền ngẫm suy cứu thật kỹ, tôi mới biết rằng, nguyên lai các Ngài đều là tu tịnh độ, nhân đến 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ cũng đều học pháp môn tịnh độ này. Trong 10 đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện nào cũng quy hướng về Cực Lạc, khiến cho người đời nay y đó hành trì được thành tựu rất nhiều. Nếu không phải giảng Kinh Hoa Nghiêm 17 năm, thì chắc tôi cũng không có tin tưởng pháp môn tịnh độ này. Xem lời nói của Ngài Đạo Ấn, khiến tôi thật vô cùng cảm động. Pháp môn này, tu rất dễ dàng, nhưng tin tưởng thì rất là khó khăn.

(còn tiếp)

